

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HSST
Ngày: 24/5/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Uyên.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Danh Hiếu.

2/ Ông Hoàng Duy Hùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Công Triều - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/TL-HSST ngày 14 tháng 4 năm 2017, đối với bị cáo:

Phạm Thị X, sinh năm 1973; Nơi sinh: thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

Thường trú: ấp B, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Cha: Vô danh và mẹ Trần Thị Bé H (đã chết); Có chồng và 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: **Phạm Thị D**, sinh năm 1951; (xin vắng mặt)

Thường trú: ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng:

1/ **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Thường trú: ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Phan Văn P**, sinh năm 1960; (vắng mặt)

Thường trú: khu phố N, Phường H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

3/ **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1964; (vắng mặt)

Thường trú: ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Thị X bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào đêm ngày 06/01/2017, bà Phạm Thị D đang nuôi chồng bệnh tại Khoa Nội – Tim mạch – Lão học Bệnh viện đa khoa khu vực G. Khi đi nuôi bệnh có đem theo tài sản gồm: 7.000.000 đồng, 200 đôla Mỹ, 01 sợi dây chuyền, có mặt màu vàng, 01 đôi bông tai, 01 chiếc nhẫn màu vàng. Số tài sản trên bỏ trong 01 cái bóp nhỏ cầm tay và để trong túi áo khoác, có cài lại bằng kim tây. Trước khi đi ngủ có cởi áo khoác dùng làm gối để lên đầu nằm. Đến khoảng 23 giờ (cùng ngày), thức dậy đi vệ sinh và bỏ áo khoác lại. Thấy mọi người đã ngủ, không ai quản lý Phạm Thị X (đang nuôi bệnh cha chồng ở giường kế bên) nhìn thấy tiền trong túi áo khoác lộ ra ngoài nên nảy sinh ý định lấy cắp và đã lén lút lấy trộm toàn bộ tài sản cất giấu vào trong người, đến khoảng 05 giờ ngày 07/01/2017 bà Phạm Thị D thức dậy lấy tiền mua đồ ăn thì phát hiện tài sản bị mất nên nói cho mọi người trong phòng biết và trình báo cho y tá là chị Lê Thị Thu T và bảo vệ bệnh viện là ông Phan Văn P và anh Nguyễn Văn X biết. Khi bảo vệ đến tất cả mọi người trong phòng đồng ý để khám xét. Chị Nguyễn Thị T cũng đang nuôi bệnh người nhà trong phòng, cùng với hai bảo vệ thực hiện khám xét, khi kiểm tra đến Phạm Thị X thì phát hiện tài sản bị mất cắp.

Tang vật thu giữ: Tiền Việt Nam: 7.000.000 đồng; Tiền nước ngoài: 200 đôla Mỹ; 01 sợi dây chuyền, có mặt màu vàng; 01 đôi bông tai màu vàng; 01 chiếc nhẫn màu vàng.

Theo Kết quả thẩm định trọng lượng của Doanh nghiệp tư nhân N ngày 18/01/2017:

- 01 sợi dây chuyền, có mặt bằng vàng 18k, trọng lượng 3,3 chỉ.
- 01 đôi bông tai trọng lượng 0,5 chỉ, vàng 18k.
- 01 chiếc nhẫn trọng lượng 2 chỉ vàng 18k.

Theo Kết luận định giá số 05/KL-HĐĐG ngày 23/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G:

- 200 USD của Mỹ giá 4.580.000 đồng.
- 01 sợi dây chuyền, có mặt trọng lượng 3,3 chỉ vàng 18k giá 6.105.000 đồng;
- 01 chiếc nhẫn trọng lượng 2 chỉ vàng 18k giá 3.700.000 đồng;
- 01 đôi bông tai trọng lượng 0,5 chỉ vàng 18K giá 925.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 22.310.000 đồng.

Tại cáo trạng số 21/KSĐT-KT ngày 11/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Phạm Thị X về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp như cáo trạng Viện kiểm sát nêu là đúng và đề nghị giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị X phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60, khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Thị X từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Về vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã G đã trao trả cho bà Phạm Thị D số tài sản bao gồm 7.000.000 đồng tiền Việt Nam; 200 đôla của Mỹ; 01 sợi dây chuyền, có mặt vàng 18k trọng lượng 3,3 chỉ; 01 đôi bông tai 0,5 chỉ vàng 18k và 01 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 18k vào ngày 28/02/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Phạm Thị D sau khi đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Phạm Thị X phải bồi thường gì thêm.

Bị hại cũng có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Phạm Thị X về ý thức thừa khả năng để biết được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo cố ý thực hiện. Bị cáo có đầy đủ sức khỏe để có thể lao động nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo lại có tính tham lam, lợi dụng sơ hở chiếm đoạt tài sản của người khác để làm tài sản riêng của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo X thừa nhận rằng đã lén lút lấy trộm của bị hại Phạm Thị D số tiền 7.000.000 đồng, 200 đôla Mỹ, 01 sợi dây chuyền có mặt màu vàng, 01 đôi bông tai màu vàng và 01 chiếc nhẫn màu vàng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 22.310.000 đồng, như vậy đã đủ cơ sở chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, tuyên bố bị cáo Phạm Thị X phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi trên đây của bị cáo đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật nhà nước ta công nhận và bảo vệ, đồng thời hành vi ấy còn gây mất trật tự ở địa phương làm cho nhân dân không an tâm trong lao động sản xuất, bất bình lên án. Do vậy cần xem xét xử lý nghiêm hành vi của bị cáo.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo các điểm h, p khoản 1 và 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có địa chỉ rõ ràng, ổn định, vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 60 của Bộ luật hình sự cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo X.

- Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã G đã trao trả lại cho bà Phạm Thị D toàn bộ số tài sản bị mất trộm vào ngày 28/02/2017 là có cơ sở.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Phạm Thị D sau khi đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Phạm Thị X phải bồi thường gì thêm, nên không đặt ra để xem xét.

Qua ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị X** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Phạm Thị X **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo X cho Ủy ban nhân dân xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự,

Ghi nhận bà Phạm Thị D không yêu cầu bị cáo X phải bồi thường gì thêm.

* Về án phí hình sự: áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Thị X nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án (nếu vắng mặt được tính từ ngày bản án được nhận hoặc tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã G;
- THA.DS thị xã G;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

Phan Thị Uyên